

Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lò Thị T**, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Bản N T, xã S M, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản N L, xã T N, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Ông **Cà Văn C**, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Bản N T, xã S M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lò Thị T và ông Cà Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị T và ông Cà Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con C: Bà Lò Thị T và ông Cà Văn C có 02 con C, cháu Cà Thị Oanh, sinh ngày 18/8/1996 và cháu Cà Văn Đài, sinh ngày 31/7/2002. Hiện nay các cháu đều đã T niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản C, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ C, nợ riêng: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000044, ngày 16/01/2026 tại thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà T đã nộp đủ toàn bộ tiền án phí. Trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng còn lại sau khi được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD TTr -KT & THA TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND X.S M, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lò Văn Dinh